

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 5 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, ông Bùi Đức Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 17/5/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 45, thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt anh H, chị H (anh H, chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 19/8/2013. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì gần đây giữa anh và chị H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng chung sống nhưng không có hạnh phúc, luôn căng thẳng. Anh và chị H hiện đang sống ly thân nhau, không còn quan hệ tình cảm. Chị H đã cùng 02 con chung về sinh sống tại thôn Duyên An, xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh

Nam Định. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Anh H, sinh ngày 25/8/2013 và Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 12/10/2017. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị H ở xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Anh có nguyện vọng giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh và chị H đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập chị H đến làm việc, tại bản tự khai ngày 27/3/2023 chị H cho biết: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 19/8/2013. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì gần đây giữa chị và anh H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm dẫn đến đời sống chung căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị và 02 con đã chủ động về quê tại xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định sinh sống nên hiện nay anh, chị đang sống ly thân nhau, chấm dứt quan hệ tình cảm. Anh H có đơn ly hôn chị xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giữa chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Anh H, sinh ngày 25/8/2013 và Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 12/10/2017 hiện nay cả hai con đang sống cùng chị tại xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Trong đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng Anh H, sinh ngày 25/8/2013 trình bày nguyện vọng xin được ở cùng mẹ là chị Nguyễn Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi làm việc, chị H có mặt, anh H vắng mặt (có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết vắng mặt). Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ cho anh H theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Anh H và chị H xin giải quyết vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của anh H, chị H đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh H và chị H có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống nên đời sống chung căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị H và 02 con chung đã chủ động về quê tại xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định sống nên hiện nay anh chị đang sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh, chị nhưng anh H có đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải và có đề nghị vắng mặt, mặc khác chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn với anh H nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của anh H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh H và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Anh H, sinh ngày 25/8/2013 và Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 12/10/2017 hiện nay cả hai con đang sống cùng chị H tại xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ, là

quyền lợi của cha mẹ. Xét thấy, anh H và chị H thống nhất việc để chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, hơn nữa nguyện vọng của con chung cũng mong muốn được ở cùng với chị H. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu Huy, cháu Thư cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để các cháu phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh H, chị H không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Hoàng Anh H, sinh ngày 25/8/2013 và Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 12/10/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Anh Nguyễn Thanh H phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003921, ngày 22/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, anh H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- UBND xã P, huyện Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm